



FLINTKOTE NO.3

(SHELL - THÁI LAN)



Chống thấm gốc nước, mềm dẻo



GIẢI PHÁP CHỐNG THẨM

Hạng mục: **BỂ NƯỚC, BỂ BƠI**

Vật liệu chính: **FLINTKOTE NO.3**

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Flintkote 3 là loại nhũ tương bitum ổn định, một thành phần, không pha sợi khoáng, khi khô tạo thành lớp màng chống thấm đàn hồi, bền vững. Flintkote 3 được thiết kế sử dụng chống thấm và bảo vệ cho các bề mặt nằm ngang và đứng. Flintkote 3 thích hợp cho các ứng dụng chống thấm cho bê tông, xi măng amiăng, tấm lợp mái, matít nhựa đường, đá, gạch lát và bề mặt kim loại, gỗ.

ỨNG DỤNG

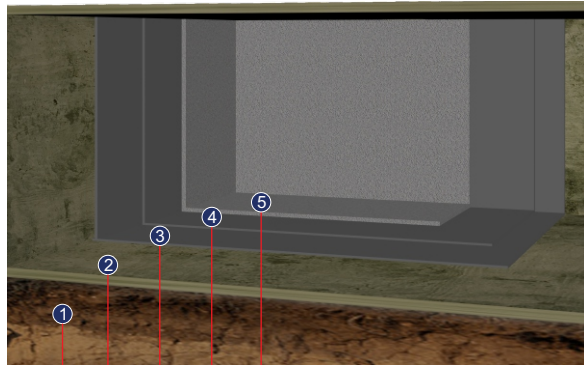
Ứng dụng tiêu biểu bao gồm mái bê tông, mái xi măng amiăng, mái kim loại lộ thiên, mái asphalt làm mới, tường chắn, mặt ngoài tường bê tông, tấm sàn, nhà tắm, nhà bếp, ban công và bồn hoa. Đồng thời cũng thích hợp để sử dụng làm lớp bảo vệ không độc cho bể chứa nước.

ĐẶC TÍNH ƯU ĐIỂM

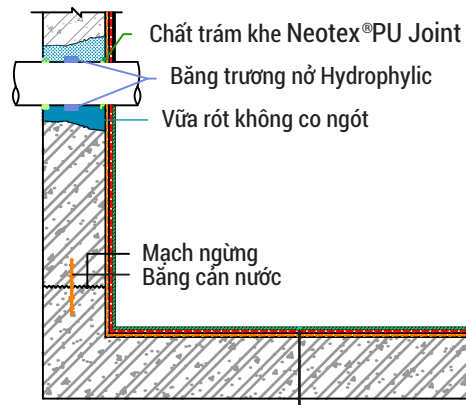
- Dễ thi công
- Gốc nước và không độc.
- Khi khô tạo thành lớp màng chống thấm dai bền, đàn hồi trong khoảng nhiệt độ biến thiên rộng
- Lớp phủ cố định liền mảnh
- Lớp phủ vật liệu trên bề mặt đứng không bị chảy hoặc lún ở nhiệt độ cao.
- Kết dính tuyệt vời với mặt nền
- Có thể phủ lên bề mặt ẩm ướt nhưng không được có nước đọng như bề mặt bê tông mới đổ.



CẤU TẠO HỆ THỐNG



- 1 Lớp đất nền đầm chặt
- 2 Sàn bê tông cốt thép
- 3 Lớp thứ 1 Flintkote No.3 (0,5kg/m²/lớp)
- 4 Lớp thứ 2 Flintkote No.3 (0,5kg/m²/lớp)
- 5 Lớp vữa bảo vệ



- Chất trám khe Neotex®PU Joint
- Băng trương nở Hydrophilic
- Vữa rót không co ngót
- Mạch ngừng
- Bảng cân nước

- Sàn bê tông
- Lớp thứ 1 Flintkote No.3 (0,5kg/m²/lớp)
- Lớp thứ 2 Flintkote No.3 (0,5/m²/lớp)
- Lớp vữa phủ bảo vệ



DANH MỤC SẢN PHẨM

• Sản phẩm chính



Flintkote No.3

• Sản phẩm phụ



Băng trương nở



Vữa rót



Lưới thủy tinh



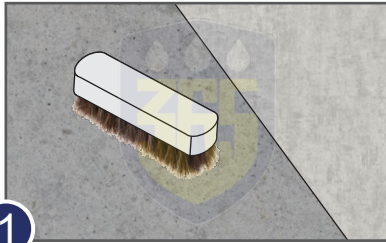
Keo trám khe Neotex PU Joint

• Thông số kỹ thuật

Đặc tính	Thí nghiệm	Giá trị tiêu biểu
Màu sắc khi ướt		Nâu
Màu sắc khi khô		Đen
Dạng nhìn thấy		Đặc, dạng kem mịn
Hàm lượng chất rắn		> 50%
Tỉ trọng riêng		1
Thời gian khô bề mặt		4 đến 6 giờ, phụ thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm
Độ phủ		0.50-0.75 lít/m ² cho một lớp
Điểm chớp cháy		Gốc nước, không cháy
Chịu nhiệt, 100°C		Không bị chảy lún hoặc phồng rộp
Mức độ trao đổi hơi nước	ASTM E96	5g/m ² /24 giờ
Độ bền kéo - gia cố bằng FG4	ASTM D412	2 N/ mm ²
Độ cứng bề mặt - gia cố bằng FG4	ASTM D2240	50
Lắp vết nứt, gia cố bằng FG4	ASTM C836	Có thể bít được vết nứt tót 2mm
Khả năng chịu nước và hóa chất		Chịu được nước, cồn, hầu hết dung dịch muối, một vài loại axit và kiềm. Không chịu được dầu, dung môi và một vài chất tẩy.

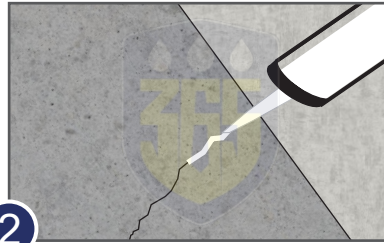


HƯỚNG DẪN THI CÔNG



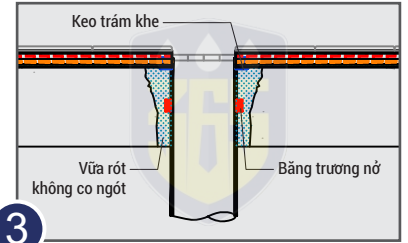
1

Mài bề mặt loại bỏ những thành phần lỏng lẻo, đảm bảo bề mặt không có muối hoặc chất dầu



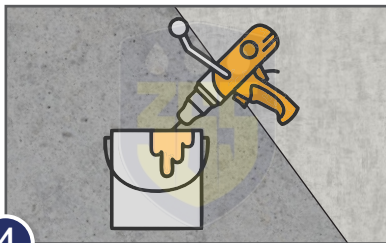
2

Xử lý các vết nứt bằng keo chuyên dụng đối với vết nứt rộng > 2mm xử lý bằng vải không dệt đối với vết nứt rộng < 2mm



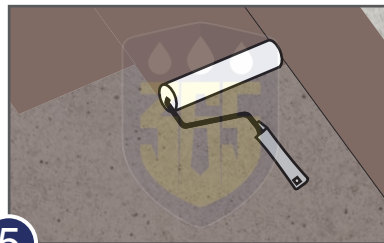
3

Xử lý cổ ống bằng vữa rót không co ngót, keo trám khe và băng trương nở



4

Sử dụng máy khuấy bằng máy gia tốc chậm 300 vòng/phút và trộn đến khi vật liệu đồng đều



5

Lăn, quét hoặc phun lớp thứ 1 theo định mức 0.5 kg/m²/lớp



6

Chờ lớp thứ 1 khô sau khoảng 4 - 8 giờ tùy theo điều kiện thời tiết



7

Lăn, quét hoặc phun lớp thứ 2 theo định mức 0.5 kg/m²/lớp

** Lưu ý:

- Điều kiện độ ẩm và nhiệt độ thấp trong thời gian thi công, sẽ kéo dài thời gian khô và nhiệt độ cao sẽ rút ngắn lại.
- Không thi công khi dự báo trời sẽ mưa
- Để sản phẩm khô từ 5 đến 7 ngày, trước khi ốp gạch hoặc thi công lớp phủ.
- Rửa thiết bị, dụng cụ bằng nước sạch ngay sau khi sử dụng. Vật liệu đã đông cứng chỉ có thể loại bỏ bằng biện pháp cơ học.